TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:33/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2018
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Phước;

2. Ông Đỗ Minh Tân;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Phạm Văn Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: ông Trần Cao Lâm – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện C, tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 400/2017/TLST-HNGĐ, ngày 04/12/2017 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXX - ST, ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Trương Văn Mười M, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị S, sinh năm 1949;

Đại chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/5/2017 và các lời khai tại Toà án nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm V trình bày :

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Trương Văn M Một do mai mối tiến tới hôn nhân, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 20/7/1995 tại UBND xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, chị và anh Trương Văn Mười M sống hạnh phúc với nhau nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh Trương Văn Mười Một thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, đánh và chữa mắn vợ con không lo gì cho gia đình. Chị đã cố gắng khuyên anh Trương Văn Mười M nhưng anh Trương Văn Mười M không thay đổi tính tình. Chị và anh Mười M đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Hiện nay tình cảm giữa chị với anh Trương Văn Mười M không còn nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh Trương văn Mười Một.

- Về con chung: có 02 con chung tên Trương Thị Tú M, sinh năm 1996 và Trương Thị Tú V, sinh năm 2006 hiện đang sống với chị V. Chị V yêu cầu được nuôi cháu Trương Thị Tú V sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Trương văn Mười M cấp dưỡng nuôi con.

Theo bản khai ngày 09 tháng 4 năm 2018, cháu Trần Thị Tú V có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị Nguyễn Thị Cẩm V sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung và nợ chung* : không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trương Văn Mười M vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*: Toà án đã niên yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trương Văn Mười M nhưng tại phiên toà hôm nay Trương Văn Mười M vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Văn Mười M theo thủ tục chung.

[1]- Về quan hệ vợ chồng:

Chị V và anh Trương Văn Mười M do mai mối tiến tới hôn nhân, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 20/7/1995 tại UBND xã A, huyện C, tỉnh Đ được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị và anh Trương Văn Mười M sống hạnh phúc với nhau nhưng đến tháng 3 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh Trương Văn Mười M thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, đánh và chữa mắn vợ con không lo gì cho gia đình. Chị V đã cố gắng khuyên nhũ nhưng anh Trương Văn Mười M không thay đổi tính tình. Chị và anh Mười M đã sống ly thân từ_tháng 3 năm 2018_đến nay. Chị V xác định không còn tình cảm với anh Trương văn Mười M nên yêu cầu ly hôn với anh.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại chị V và anh Trương Văn Mười M sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2018 đến nay cũng đã lâu nhưng anh chị vẫn không hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, chị V đã xác định không còn tình cảm với anh Trương Văn Mười M nên không đồng ý trở về đoàn tụ. Theo hồ sơ vụ án, thì mặt dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Trương Văn Mười M nhưng anh vẫn không có ý kiến gì về việc chị Nguyễn Thị Cẩm V yêu cầu xin ly hôn nên không có cách nào động viên trở về.

Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Vân và anh Trương Văn Mười M đã thật sự chưa trầm trọng, cuộc sống vợ chồng có thể hàn gắn lại được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm V.

[2]- Về con chung: có 02 con chung tên Trương Thị Tú M, sinh năm 1996 và Trương Thị Tú V, sinh năm 2006 hiện đang sống với chị Vân. Chị V yêu cầu được nuôi cháu Trương Thị Tú V sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Trương Văn Mười M cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn như sau:

1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Tại bản khai ngày 09 tháng 4 năm 2018, cháu Trần Thị Tú V có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị Nguyễn Thị Cẩm V sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, việc chị V yêu cầu được nuôi cháu Trương Thị Tú V sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Trương Văn Mười M cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng cháu Trương Thị Tú M đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét nguyện vọng của cháu.

[3] - *Về tài sản chung và nợ chung* : không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] - *Về án phí dân sự sơ thẩm:* căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Cẩm Vân nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên toà Hội đồng xé xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 bị đơn không thực hiện đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án để tham gia hoà giải và xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điều khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xử :

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm V về việc ly hôn với anh Trương Văn Mười M.

- *Về con chung*: chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm V về việc nuôi con Trương Thị Tú V sinh năm 2006 sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Trương Văn Mười M cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Chị Nguyễn Thị Cẩm V và các thành viên trong gia đình chị V không ai có quyền ngăn cản anh Mười M đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Cẩm V đã nộp 300.000 đồng ngày 04/12/2017 theo biên lai số 12453 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C sẽ được chuyển thành án phí chị V phải nộp.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn; báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp.
- VKSND huyện Châu Thành.
- Các đương sự
- THA huyện Châu Thành.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hùng